

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý chất rắn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Dương Anh Tuấn

2. Ngày tháng năm sinh: 30/04/1980; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: An Lạc, Chí Linh, Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 12A10, Tòa HH2A, Khu đô thị mới Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, tp Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 706, A1, Trường Đại học Phenikaa, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, tp Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0906030096;

E-mail: tuan.duonganh@phenikaa-uni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 09,2002 đến tháng, năm 05,2018: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Vật lý, Phó trưởng phòng KHCN&QHQT tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (Trước tháng 12/2007 là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mô)

Từ tháng, năm 09,2010 đến tháng, năm 08,2014: Nghiên cứu sinh (Được Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cử đi học) tại Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc (University of Ulsan, South Korea)

Từ tháng, năm 09,2014 đến tháng, năm 02,2016: NCS sau tiến sĩ (Postdoc) (Được Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh Quyết định cho đi để tăng cường hợp tác nghiên cứu) tại Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc (University of Ulsan, South Korea)

Từ tháng, năm 03,2016 đến tháng, năm 05,2018: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Vật lý, Phó trưởng phòng

KHCN&QHQT tại Trường Đại học Công nghệ Quảng Ninh

Từ tháng, năm 06,2018 đến tháng, năm 08,2021: Giảng viên, Phó trưởng phòng KHCN&HTQT, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Công nghệ Phenikaa tại Trường Đại học Phenikaa

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên, Phó trưởng phòng KHCN&HTQT, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Công nghệ Phenikaa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Phenikaa

Địa chỉ cơ quan: phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, tp. Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02422180336

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 20 tháng 06 năm 2002, số văn bằng: QC 006704, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý vô tuyến; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU)

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 22 tháng 04 năm 2010, số văn bằng: 004756, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý chất rắn; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Được cấp bằng TS [5] ngày 14 tháng 8 năm 2014, số văn bằng: 1292, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý chất rắn; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Phenikaa

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Nghiên cứu chế tạo và cải thiện các đặc tính chuyển đổi nhiệt điện ở vật liệu bán dẫn cấu trúc lớp
(*layer structure semiconductors*)

2. Phát triển công nghệ chế tạo đơn tinh thể vật liệu bán dẫn và kim loại cho ứng dụng điện tử và năng lượng

3. Chế tạo vật liệu nano bán dẫn và từ tính cho các ứng dụng phát quang và linh kiện điện tử spin

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước;
- Đã công bố (số lượng) 52 bài báo khoa học, trong đó 48 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với một giảng viên. Có ý thức chấp hành kỷ luật; tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Luôn hoàn thành các công việc mà cơ quan, đoàn thể giao phó; Đảm bảo các chuẩn mực của Nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 13 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	

1	2009-2010					120		120/120/140 (Được cử đi học nên chỉ phải đảm nhiệm 50% khối lượng giảng dạy)
2	2016-2017					90		90/90/216 (Định mức cho trưởng bộ môn là 80% giờ chuẩn)
3	2017-2018			2		60		60/130/90 (Định mức cho Phó trưởng phòng là 30% giờ chuẩn)
03 năm học cuối								
4	2018-2019			3		45		45/185/81 (Định mức cho Phó trưởng phòng là 30% của 270 giờ chuẩn)
5	2019-2020					94		94/94/81 (Định mức cho Phó trưởng phòng là 30% của 270 giờ chuẩn)

6	2020-2021					102	102	102/102/81 (Định mức cho Phó trưởng phòng là 30% của 270 giờ chuẩn)
---	-----------	--	--	--	--	-----	-----	---

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bảo vệ Luận án Tiến sĩ tại Hàn Quốc bằng Tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ					
1	Nguyễn Thị Hào		X		X	10/2017 đến 09/2018	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội	26/12/2018
2	Nguyễn Văn Trong		X	X		10/2017 đến 09/2018	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	26/12/2018
3	Đinh Thị Mỹ Hào		X	X		10/2018 đến 10/2019	Trường Đại học Quy Nhơn	01/11/2019
4	Nguyễn Hồng Chiến		X	X		10/2018 đến 10/2019	Trường Đại học Quy Nhơn	01/11/2019
5	Trần Khoa Đăng		X	X		10/2018 đến 10/2019	Trường Đại học Quy Nhơn	01/11/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Influence of Ga content on the structure and anomalous Hall effect of Fe _{1-x} Ga _x thin films on GaSb(100)	5	Có	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI <i>IF</i> : 2.546	6	115, 17, 17C742 (1-4)	04/2014
2	Ferromagnetism and magneto-transport properties of Mn _{0.92} Ca _{0.08} As thin film grown on Al ₂ O ₃ (0001) substrate	5	Không	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI <i>IF</i> : 2.546	2	115, 17, 17A930 (1-4)	05/2014
3	Influences of the first-to-second order magnetic phase transformation on the transport properties of La _{0.7} Ca _{0.3-x} Ba _x MnO ₃ compounds	5	Không	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI <i>IF</i> : 2.546	8	115, 17, 17C706 (1-5)	05/2014
4	Electrical and Magnetotransport Properties of La _{0.7} Ca _{0.3} Mn _{1-x} CoxO ₃	6	Không	IEEE Transactions on Magnetics	Quốc tế uy tín - SCI <i>IF</i> : 1.73	1	50, 6, 1-4	06/2014

5	Transport and magnetic properties of Bi ₂ Fe ₄ O ₉ -Fe ₃ O ₄ nanocomposite films grown on LaAlO ₃ (100) substrates by molecular beam epitaxy	4	Có	Materials Letters	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.423	8	100 177-179	03/2013
6	Formation and ferromagnetic properties of FeSi thin films	5	Không	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.546	8	113, 17, 17C306 (1-3)	05/2013
7	Strain effects in epitaxial Mn ₂ O ₃ thin film grown on MgO(100)	4	Không	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.546	11	113, 17, 17A314 (1-4)	05/2013
8	Origin of ferromagnetism in BaTiO ₃ nanoparticles prepared by mechanical milling	6	Không	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.546	37	113, 17, 17E305 (1-4)	05/2013

9	Structural and optical properties of polycrystalline NiO thin films prepared by using the oxidation of the metallic Ni	6	Không	Journal of the Korea Physical Society	Quốc tế uy tín - SCI IF: 0.63	6	63, 6, 1199-1202	09/2013
10	Magnetism and transport properties of epitaxial Fe-Ga thin films on GaAs (001)	5	Có	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.546	4	111, 7, 07C517(1-3)	04/2012
11	Giant magnetocaloric effect of Mn _{0.92} Ba _{0.08} As thin film grown on Al ₂ O ₃ (0001) substrate	5	Không	Journal Applied Physics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.546	10	111, 7, 07C310 (1-3)	04/2012
12	Structure, magnetic and transport properties of Cu-doped Bi ₂ Te ₃ and Sb ₂ Te ₃ single crystals	7	Có	Journal of the Korea Physical Society	Quốc tế uy tín - SCI IF: 0.63	8	61, 10, 1675-1678	11/2012

13	Magnetic and Magnetotransport properties of $\text{La}_{0.7}\text{Sr}_{0.2}\text{Ca}_{0.1}\text{MnO}_3$ prepared from nanoparticles	6	Không	IEE Transactions on Magnetics	Quốc tế uy tín - SCI IF: 1.73	6	48, 11, 4018-4021	11/2012
14	Effect of preparation conditions on optical properties of CdTe quantum dot dispersed in water	6	Không	VNU Journal of Science: Mathematics –Physics		2	28, 1	03/2012
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
15	Magnetic, magnetotransport and critical properties of polycrystalline $\text{Pr}_{0.7}\text{Sr}_{0.3}\text{MnO}_3$ located at the tricritical point	6	Không	Journal of Alloys and Compounds	Quốc tế uy tín - SCI IF: 5.316		884 161046	07/2021
16	High performance polarization sensitive photodetectors on two-dimensional $\beta\text{-InSe}$	17	Không	National Science Review	Quốc tế uy tín - SCI IF: 17.275		Accepted paper	05/2021

17	Strain-modulated helimagnetism and emergent magnetic phase diagrams in highly crystalline MnP nanorod films	10	Có	Physical Review B	Quốc tế uy tín - SCI IF: 4.036		103, 184423	05/2021
18	Growth and electrical properties of $\text{SnS}_{1-x}\text{Se}_x$ ($0 \leq x \leq 1$) single crystals grown using the temperature gradient method	4	Không	Journal of the Korea Physical Society	Quốc tế uy tín - SCI IF: 0.63		78 1095- 1100	04/2021
19	Excellent organic dye adsorption capacity and recyclability of hydrothermally synthesized α - Fe_2O_3 nanoplates and nanorices	9	Không	Journal of Science: Advanced Materials and Devices	Quốc tế uy tín IF: 5.469		6 245- 253	02/2021

20	Improved thermoelectric power factor achieved by energy filtering in ZnO:Mg/ZnO hetero-structures	12	Không	Thin Solid Films	Quốc tế uy tín - SCI <i>IF</i> : 2.183		721 138537 (1-7)	01/2021
21	Suppression of non-radiative recombination to improve performance of colloidal quantum-dot LEDs with a Cs ₂ CO ₃ solution treatment	4	Không	Nanotechnology	Quốc tế uy tín - SCI <i>IF</i> : 3.874		32, 15, 155202 (1-6)	01/2021
22	Characterization of vacuum-deposited and solution-processed N, N'-bis-(1-naphthyl)-N, N'-diphenyl-1, 1'-biphenyl-4, 4'-diamine hole transport layers based organic light emitting devices	3	Không	Optical Materials	Quốc tế uy tín - SCI <i>IF</i> : 3.08		111 110708 (1-5)	12/2020

23	Influence of quantum dot concentration on the opto-electronic properties of colloidal quantum-dots LEDs	4	Không	Optical Materials	Quốc tế uy tín - SCI <i>IF</i> : 3.08		109 110251 (1-4)	08/2020
24	High-Quality SnSe2 Single Crystals: Electronic and Thermoelectric Properties	12	Có	ACS Applied Energy	Quốc tế uy tín - SCI <i>IF</i> : 6.024	2	3, 11, 10787- 10792	09/2020
25	Se/Sn flux ratio effects on epitaxial SnSe thin films; Crystallinity & domain rotation	11	Không	Journal of Alloys and Compounds	Quốc tế uy tín - SCI <i>IF</i> : 5.316		840, 5 November 2020, 155680	05/2020
26	A plausible method of preparing the ideal p-n junction interface of a thermoelectric material by surface doping	13	Không	Applied Surface Science	Quốc tế uy tín - SCI <i>IF</i> : 6.707		520, 1 August 2020, 146314 (1-5)	04/2020

27	Fabrication and characteristics of Zn _{1-x} Sn _x O nanorod/ITO composite photocatalytic films	7	Không	Materials Research Express	Quốc tế uy tín - ISI IF: 1.62		7, 4, 045504 (1-9)	04/2020
28	Enhanced magneto-transport and thermoelectric properties of MnP nanorod thin films grown on Si(100)	7	Có	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.993	2	48, 15 July 2019, 287-291	03/2019
29	High thermoelectric power factor in SnSe ₂ thin film grown on Al ₂ O ₃ substrate	15	Có	Materials Research Express	Quốc tế uy tín - ISI IF: 1.651	3	6, 6, 066420 (1-4)	03/2019
30	2D semiconducting α -In ₂ Se ₃ single crystals: Growth and huge anisotropy during transport	4	Có	Journal of Alloys and Compounds	Quốc tế uy tín - SCI IF: 5.316	3	810, 25 November 2019, 151968 (1-5)	08/2019

31	Tuning transport and magnetic properties of $\text{Co}_x\text{Fe}_{3-x}\text{O}_4$ thin films by Co content	5	Có	Journal of Alloys and Compounds	Quốc tế uy tín - SCI IF: 5.316	3	772, 25 January 2019, 1095-1099	01/2019
32	Impact of 1, 2-ethanedithiol treatment on luminescence and charge-transport characteristics in colloidal quantum-dot LEDs	4	Không	Impact of 1, 2-ethanedithiol treatment on luminescence and charge-transport characteristics in colloidal quantum-dot LEDs	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.874	3	30, 50, 505202 (1-8)	09/2019
33	Facile synthesis of single phase α - $\text{Zn}_2\text{SiO}_4\text{:Mn}^{2+}$ phosphor via high-energy planetary ball milling and post-annealing method	9	Không	Journal of Luminescence	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.599	12	215, November 2019, 116612 (1-8_	07/2019

34	Surface oxygen vacancies of ZnO: A facile fabrication method and their contribution to the photoluminescence	8	Không	Journal of Alloys and Compounds	Quốc tế uy tín - SCI IF: 5.316	22	791 722-729	06/2019
35	Magnetically tunable organic semiconductors with superparamagnetic nanoparticles	13	Không	Materials Horizons	Quốc tế uy tín - SCI IF: 13.266	3	6, 9, 1913-1922	06/2019
36	Effects of 1,2-ethanedithiol concentration on performance improvement of quantum-dot LEDs	4	Không	RSC Advances	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.361	4	9, 66, 38464-38468	11/2019
37	Electrical and magnetic properties of $\text{La}_{0.7}\text{Ca}_{0.3}\text{Mn}_{0.9}\text{Co}_{0.1}\text{O}_3$ locating at a threshold of the first- and second-order phase transitions	8	Không	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.993	4	470, 15 January 2019, 59-63	01/2019

38	Effect of dopants and nano structuring on the thermoelectric properties of ZnO materials	3	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Scopus - Scopus	6	10, 2, 023001 (1-13)	06/2019
39	Thermoelectric Properties of Hot-Pressed Bi-Doped n-Type Polycrystalline SnSe	9	Có	Nanoscale Research Letters	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.581	15	13, 1, 200 (1-7)	07/2018
40	Modulated electrical and magnetic properties of Mn thin film by structural deformation of BaTiO3	8	Có	Applied Physics Express	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.895		11, 8, 083001 (1-3)	07/2018
41	Photodetector Based on Multilayer SnSe2 Field Effect Transistor	13	Không	Journal of nanoscience and nanotechnology	Quốc tế uy tín - SCI IF: 1.354	5	18, 6, 4243-4247	06/2018

42	Optimizing the carrier density and thermoelectric properties of Sb ₂ Te ₃ films by using the growth temperature	8	Không	Journal of the Korea Physical Society	Quốc tế uy tín - SCI IF: 0.63	5	72, 8, 915-919	04/2018
43	Formation of Fe ₂ SiO ₄ thin films on Si substrates and influence of substrate to its thermoelectric transport properties	6	Không	Physica B: Condensed Matter	Quốc tế uy tín - SCI IF: 1.874	2	532, March 2018, 80-83	03/2018
44	Origin of p-type characteristics in a SnSe single crystal	9	Không	Applied Physics Letter	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.791	52	110, 26, 262106 (1-5)	06/2017
45	Achieving ZT=2.2 with Bi-doped n-type SnSe single crystals	13	Có	Nature communications	Quốc tế uy tín - SCI IF: 14.919	247	7, 1, 1-6	12/2016

46	Synthetic hybrid Co ₂ FeGe/Ge(Mn) superlattice for spintronics applications	8	Không	Applied Physics Letter	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.791		109, 17, 1-5	10/2016
47	A microscopic study investigating the structure of SnSe surfaces	5	Không	Surface Science	Quốc tế uy tín - SCI IF: 1.874	28	651, September 2016, 5-9	09/2016
48	New synthesis of MnSi ₂ thin film and its thermoelectric properties	7	Không	Journal of Vacuum Science & Technology A: Vacuum, Surfaces, and Films	Quốc tế uy tín - SCI IF: 2.427	3	33, 6, 061516 (1-4)	11/2015
49	Magneto-transport and thermoelectric properties of epitaxial FeSb ₂ thin film on MgO substrate	7	Có	Applied Physics Letter	Quốc tế uy tín - SCI IF: 3.791	3	106, 3, 032106 (1-4)	01/2015
50	Temperature Gradient: A Simple Method for Single Crystal Growth	6	Có	VNU Journal of Science: Mathematics –Physics			35, 1, 41-46	03/2019

51	Cấu trúc và tính chất nhiệt điện của đơn tinh thể SnSe khảo sát trong vùng nhiệt độ thấp	5	Có	Proceeding – SPMS 2019			2 557-560	11/2019
52	Vật liệu nhiệt điện: Lịch sử phát triển và tiềm năng ứng dụng	5	Có	Proceeding – SPMS 2017			2 603-608	10/2017

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 10 ([17] [24] [28] [29] [30] [31] [39] [40] [45] [49])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Đủ

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): có 02 năm đầu của 06 năm thiếu:

(2009-2010) thiếu 20 giờ; (2016-2017) thiếu 18 giờ

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): có 02 năm đầu của 06 năm thiếu: (2009-2010:

thiếu 20 giờ); (2016-2017: thiếu 126 giờ)

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

tp Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)